



Bài báo nghiên cứu TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ HIỆU QUẢ GIẢNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC

Đỗ Đình Thái

Trường Đại học Sài Gòn, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Đỗ Đình Thái – Email: thaid@sgu.edu.vn

Ngày nhận bài: 06-11-2025; Ngày nhận bài sửa: 03-12-2025; Ngày duyệt đăng: 24-12-2025

TÓM TẮT

Hiệu quả giảng dạy là minh chứng cho quá trình đào tạo, đảm bảo chuẩn đầu ra môn học, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo; thường được đo bằng kết quả học tập của người học, ý kiến đánh giá của các bên liên quan, trong đó, ý kiến của người học được quan tâm hàng đầu. Bài viết tổng quan các nghiên cứu về hiệu quả giảng dạy của giáo viên (GV) ở ba khía cạnh: các thành tố của hiệu quả giảng dạy, đo lường hiệu quả giảng dạy và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy tập trung tiếp cận các thành tố liên quan đến phẩm chất, năng lực của người dạy; tiếp cận các thành tố theo mô hình CIPO. Kết quả nghiên cứu là cơ sở định hướng xây dựng khung lý thuyết hiệu quả giảng dạy của GV và là cơ sở dữ liệu nền tảng cho các nghiên cứu tiếp theo.

Từ khóa: năng lực; tổng quan; giáo viên; đánh giá; hiệu quả giảng dạy

1. Giới thiệu

Hiệu quả giảng dạy của GV luôn được quan tâm hàng đầu trong quá trình đào tạo ở các cơ sở giáo dục; thường được đo lường bằng kết quả đầu ra của môn học, kết quả đầu ra chương trình đào tạo, kết quả đánh giá của người học, kết quả đánh giá của các bên liên quan. Bên cạnh đó, để hiệu quả giảng dạy của GV đạt kết quả tích cực cần có sự hỗ trợ, phối hợp từ nhiều yếu tố như cơ sở vật chất, tài chính, nguồn lực, các quy định (chuẩn nghề nghiệp của GV, năng lực số, chuẩn kiểm định chất lượng, chuẩn chương trình đào tạo...), các bên liên quan như các yếu tố cốt lõi đại diện cho các chỉ số đo lường hiệu quả giảng dạy của giảng viên. Tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước tập trung về các thành tố của hiệu quả giảng dạy, đo lường hiệu quả giảng dạy và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy, trong đó, các nghiên cứu về hiệu quả giảng dạy rất hạn chế trong việc tích hợp năng lực số vào bộ chỉ số đo lường hiệu quả giảng dạy. Mục đích của nghiên cứu là tổng quan các nghiên cứu liên quan đến hiệu quả giảng dạy làm cơ sở xây dựng bộ chỉ số đo lường hiệu quả giảng dạy của GV, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Cite this article as: Do, D. T. (2025). A literature review on teaching effectiveness in educational institutions. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 22(12), 2243-2246. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.12.5352\(2025\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.12.5352(2025))

2. Phương pháp nghiên cứu

Tiếp cận nghiên cứu: tiếp cận hệ thống – cấu trúc xem xét tiêu chuẩn, tiêu chí về hiệu quả giảng dạy có mối quan hệ tương tác với tiêu chuẩn, tiêu chí khác trong nhà trường như: năng lực, cơ sở vật chất, người học, tài liệu dạy-học, môi trường dạy-học...; tiếp cận lịch sử – logic mô tả, đánh giá các mô hình, khung lý thuyết hiệu quả giảng dạy được nghiên cứu qua các giai đoạn, quá trình hình thành và phát triển, có tính kế thừa và phát triển mới.

Phương pháp nghiên cứu: Để triển khai nghiên cứu tổng quan về hiệu quả giảng dạy của GV trong cơ sở giáo dục, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu lý luận.

Mục đích nghiên cứu nhằm xây dựng tổng quan nghiên cứu về hiệu quả giảng dạy của GV trong cơ sở giáo dục, làm nền tảng xác định cơ sở lý luận cho nghiên cứu tiếp theo.

Nội dung nghiên cứu theo các hướng nghiên cứu vấn đề hiệu quả giảng dạy của GV trong cơ sở giáo dục như khái niệm hiệu quả giảng dạy; cấu trúc, thành tố của hiệu quả giảng dạy.

Cách thức tiến hành: Tìm kiếm, tập hợp tài liệu trong và ngoài nước tại các thư viện, website, kho tư liệu... về lĩnh vực khoa học giáo dục, văn hóa, xã hội. Từ đó phân tích, tổng hợp, đánh giá và hệ thống hóa các thông tin, dữ liệu trong và ngoài nước liên quan đến hiệu quả giảng dạy của GV trong cơ sở giáo dục được công bố trong các ấn bản như tạp chí, sách, kỉ yếu hội thảo khoa học; chỉ thị, nghị quyết, thông tư, quy định, quyết định của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo...; đánh giá ưu điểm, hạn chế của các nghiên cứu về tính kết nối, kế thừa và quan điểm nghiên cứu để định hướng xây dựng cơ sở lý luận về hiệu quả giảng dạy của GV.

3. Kết quả và thảo luận

Các nghiên cứu về hiệu quả giảng dạy đa dạng về cách tiếp cận, về thành tố cấu thành nên hiệu quả giảng dạy từ chính bản thân người dạy, từ đánh giá của các bên liên quan hoặc từ cả hai. Các nghiên cứu được tổng quan ở ba khía cạnh: các thành tố của hiệu quả giảng dạy, đo lường hiệu quả giảng dạy và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy.

3.1. Các nghiên cứu về thành tố của hiệu quả giảng dạy

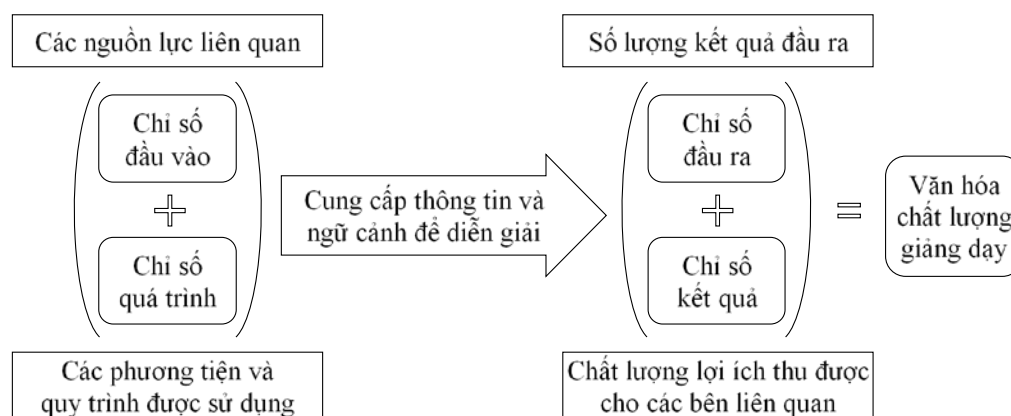
Các mô hình, thành tố về hiệu quả giảng dạy được các tác giả nghiên cứu và đề xuất đa dạng cách tiếp cận và góc nhìn về các nội dung thuộc phẩm chất giảng dạy, năng lực giảng dạy, quan điểm đánh giá/nhìn nhận từ các bên liên quan hàm ý một hoặc nhiều thành phần trong mô hình CIPO (Context - bối cảnh, Input - đầu vào, Process - quá trình, Output - đầu ra). Năm 1993, Hare (1993) đề xuất 10 yếu tố hỗ trợ giảng dạy hiệu quả tập trung vào phẩm chất của người dạy: (1) Tiếp tục công việc, bất chấp mọi khó khăn; (2) Tìm kiếm và thực hành các ý tưởng của nghề dạy học; (3) Khiêm tốn và thừa nhận những giới hạn của mình với tư cách là một GV; (4) Can đảm và kiên định trong việc tuân thủ các nguyên tắc; (5) Tính khách quan và tránh thiên vị; (6) Tính cởi mở; (7) Sự đồng cảm và quan tâm đến học sinh của mình; (8) Nhiệt tình và thực sự quan tâm đến học sinh của mình; (9) Công bằng và công bằng trong mọi trường hợp; (10) Trí tưởng tượng và tư duy phê phán. 10 yếu tố này tạo động lực thúc đẩy người dạy nỗ lực và kiên trì trên con đường giáo dục để đạt được hiệu

quả cao nhất đáp ứng yêu cầu của bản thân và thỏa mãn nhu cầu các bên liên quan. Tiếp cận về năng lực giảng dạy, Nguyen (2008) đề cập vai trò cố vấn học tập và khả năng giảng dạy đa môn ở đa cấp trong năng lực hiệu quả giảng dạy có tiêu chí “Tham gia tích cực vào các hoạt động liên quan đến giảng dạy như tư vấn cho sinh viên trong việc lựa chọn môn học phù hợp, giúp sinh viên xây dựng cho mình mục tiêu, kế hoạch học tập phù hợp” (Nguyen, 2008, p.133) và tiêu chí “Có khả năng giảng dạy được nhiều môn học ở các mức độ khác nhau”; Stronge (2018) đề xuất khung giảng dạy hiệu quả gồm 6 thành tố về năng lực: Kiến thức chuyên môn; Tính chuyên nghiệp; Môi trường học tập; Đánh giá; Thực hiện giảng dạy; Kế hoạch giảng dạy. Năm 2022, Đại học Quốc gia Hà Nội (2022) ban hành Khung năng lực giảng dạy của giảng viên gồm 10 tiêu chuẩn (50 tiêu chí) chia thành 3 hoạt động: (1) Hoạt động chuẩn bị tổ chức dạy học gồm 4 tiêu chuẩn (18 tiêu chí), (2) Hoạt động tổ chức dạy học gồm 4 tiêu chuẩn (25 tiêu chí) và (3) Hoạt động kiểm tra đánh giá người học gồm 2 tiêu chuẩn (7 tiêu chí) kèm theo các chỉ báo đánh giá giảng dạy, trọng số và phiếu đánh giá dành cho người học đánh giá, giảng viên tự đánh giá, bộ môn đánh giá (Vietnam National University, Hanoi, 2022).

Tiếp cận về phẩm chất và năng lực giảng dạy, tuyên bố phẩm chất tạo nên hiệu quả của GV của The Memphis City Schools (2011), trong đó, GV đóng vai trò then chốt trong việc thay đổi khu học và cải thiện tương lai cho học sinh, ý nghĩa của hiệu quả giảng dạy của người dạy: (1) Không chấp nhận bất kì lí do nào để không đưa học sinh tiến bộ trên con đường học tập; (2) Chịu trách nhiệm về thành tích học tập của học sinh; (3) Nắm vững phương pháp sư phạm cũng như kiến thức chuyên môn; (4) Không ngừng phát triển kĩ năng và tính chuyên nghiệp của bản thân; (5) Lãnh đạo lớp học; (6) Thu hút học sinh ở mọi trình độ năng lực; (7) Xây dựng mối quan hệ bền chặt với học sinh; (8) Hợp tác với các GV và quản lí và (9) Tăng cường mối quan hệ dựa trên niềm tin gia đình học sinh; Kochoska và Neskovski (2020) đề cập 5 chỉ số chính về hiệu quả của giảng viên trong quá trình giáo dục: (1) Khả năng phát triển mối quan hệ tin cậy, nhân ái với học sinh (tầm quan trọng của việc xây dựng niềm tin trong lớp học; tầm quan trọng của mối quan hệ tốt trong lớp học); (2) Tính cách kiên nhẫn, chu đáo và tốt bụng (là một GV tuyệt vời); (3) Tính chuyên nghiệp (cống hiến cho việc giảng dạy); (4) Kiến thức chuyên môn (kết hợp nội dung và sư phạm, hiểu biết nhận thức của sinh viên, quyết định độ khó của môn học) và (5) Kiến thức của người học (tìm hiểu sinh viên với tư cách là người học), Villar-Guevara và cộng sự (2024) đánh giá mô hình lí thuyết 04 yếu tố (28 chỉ báo): (1) Kiến thức môn học, (2) Năng lực chuyên môn, (3) Năng lực đạo đức, và (4) Quản lí thời gian trong nghiên cứu thang đo sinh viên đánh giá hiệu quả của giảng viên được kiểm chứng về độ giá trị và độ tin cậy qua phân tích mô hình SEM.

Tiếp cận về các yếu tố liên quan, Berk (2005) đưa ra 12 nguồn bằng chứng tiềm năng về hiệu quả giảng dạy từ các hoạt động và các bên liên quan: (1) Đánh giá của sinh viên, (2) Đánh giá của đồng nghiệp, (3) Tự đánh giá, (4) Các đoạn video, (5) Phỏng vấn sinh viên, (6)

Đánh giá của cựu sinh viên, (7) Đánh giá của nhà tuyển dụng, (8) Đánh giá của quản trị viên, (9) Học bổng giảng dạy, (10) Giải thưởng giảng dạy, (11) Đo lường kết quả học tập và (12) Hồ sơ giảng dạy, ứng với mỗi bằng chứng sử dụng 1-3 loại đánh giá: đánh giá quá trình, đánh giá tổng kết và đánh giá chương trình. Hiệu quả giảng dạy được minh chứng qua chất lượng giảng dạy, một thành tố tạo nên văn hóa chất lượng giảng dạy, Kustra và cộng sự (2014) thiết lập mối quan hệ giữa các chỉ số và chất lượng giảng dạy (Hình 1), trong đó, chỉ số đầu vào và chỉ số quá trình giải thích (ảnh hưởng đến) chỉ số đầu ra và chỉ số kết quả, 4 chỉ số này tạo nên văn hóa chất lượng giảng dạy.



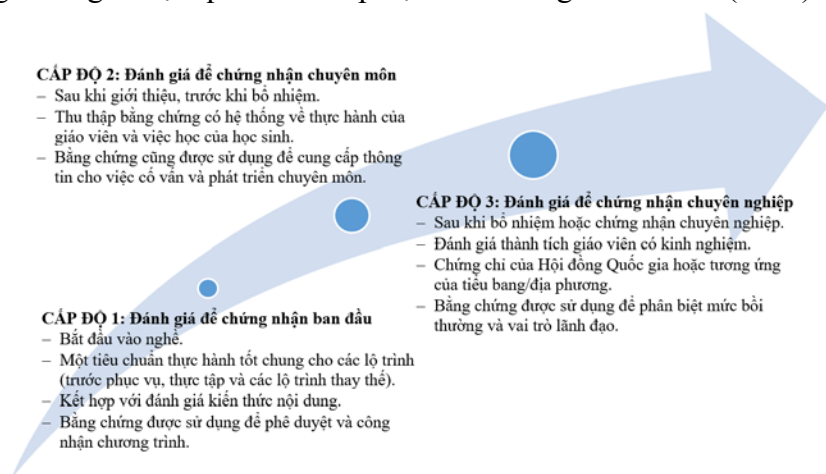
Hình 1. Mối quan hệ giữa các chỉ số và chất lượng giảng dạy (Kustra et al., 2014)

Adeyinka và cộng sự (2019) đề nghị 10 yếu tố thiết yếu của hiệu quả giảng dạy từ các yếu tố bên trong và bên ngoài gồm: (1) Hỗ trợ bên ngoài, (2) Hỗ trợ bên trong, (3) Sự chuẩn bị của GV, (4) Kinh nghiệm giảng dạy, (5) Đặc điểm GV (chất lượng), (6) Điều kiện phục vụ của GV, (7) Học sinh (nền tảng gia đình), (8) Học sinh (trong trường, lớp), (9) Hình ảnh và địa vị của GV và (10) Bản chất của nghề dạy học. Mô hình các yếu tố hiệu quả giảng dạy của Hamre và cộng sự (2013) gồm 3 nhân tố: (1) Hỗ trợ cảm xúc, (2) Tổ chức lớp học và (3) Hỗ trợ giảng dạy. Nghiên cứu của Tran và cộng sự (2021) tổng hợp các công cụ đánh giá hiệu quả giảng dạy trong môi trường học tập trực tuyến và học tập kết hợp, tác giả lưu ý những yêu cầu của giảng dạy hiệu quả: (1) Việc giảng dạy không phải là “nói” hay trình bày thông tin, mà đó là việc tạo ra một môi trường mà hầu hết người học có thể học (Chew & Cerbin, 2021), (2) Giảng dạy hiệu quả là hiệu quả về sự thích nghi với những hoàn cảnh và điều kiện thay đổi, khi mà người học đến với lớp học sẽ có những mục tiêu kì vọng khác nhau, mức độ quan tâm khác nhau và mức độ hiểu biết trước đó khác nhau và (3) Dạy học hiệu quả liên quan đến việc áp dụng các nguyên tắc nhận thức của việc học vào thực hành sư phạm. Người dạy cần hiểu được cách học của người học và kết hợp những nguyên tắc đó vào việc giảng dạy của chính mình (Nguyen et al., 2021).

Các nghiên cứu trên cho thấy các nội dung về hiệu quả giảng dạy tập trung vào phẩm chất và năng lực giảng dạy của người dạy hơn là quan điểm đánh giá/nhìn nhận từ các bên liên quan.

3.2. Các nghiên cứu về đo lường hiệu quả giảng dạy

Tương tự như các thành tố của hiệu quả giảng dạy, một số nghiên cứu đề xuất các tiêu chí để đánh giá/đo lường hiệu quả giảng dạy cũng như đa dạng cách tiếp cận và góc nhìn về các thành tố theo đầu vào, quá trình, đầu ra; các thành tố là phẩm chất và năng lực giảng dạy của người dạy; các yếu tố là quan điểm đánh giá/nhìn nhận từ các bên liên quan. Nguyễn Thị Tuyết đề xuất tiêu chí đánh giá giảng viên gồm 3 lĩnh vực: (1) Giảng dạy (4 năng lực), (2) Nghiên cứu khoa học (4 năng lực) và (3) Phục vụ xã hội/cộng đồng (3 năng lực), trong đó, năng lực 3 (Hiệu quả trong giảng dạy) trong lĩnh vực Giảng dạy gồm 4 tiêu chí: (1) Thiết kế và trình bày bài giảng phù hợp với trình độ kiến thức của sinh viên cho mỗi môn học; (2) Cung cấp cho sinh viên kiến thức mới, cập nhật. Tạo điều kiện, giúp sinh viên phát triển tính sáng tạo, tư duy phê phán, khả năng độc lập nghiên cứu và giải quyết vấn đề; (3) Tham gia tích cực vào các hoạt động liên quan đến giảng dạy như tư vấn cho sinh viên trong việc lựa chọn môn học phù hợp, giúp sinh viên xây dựng cho mình mục tiêu, kế hoạch học tập phù hợp; (4) Có khả năng giảng dạy được nhiều môn học ở các mức độ khác nhau (Nguyễn, 2008). Khung đánh giá hiệu quả GV 3 cấp độ của Darling-Hammond (2010) như Hình 2.

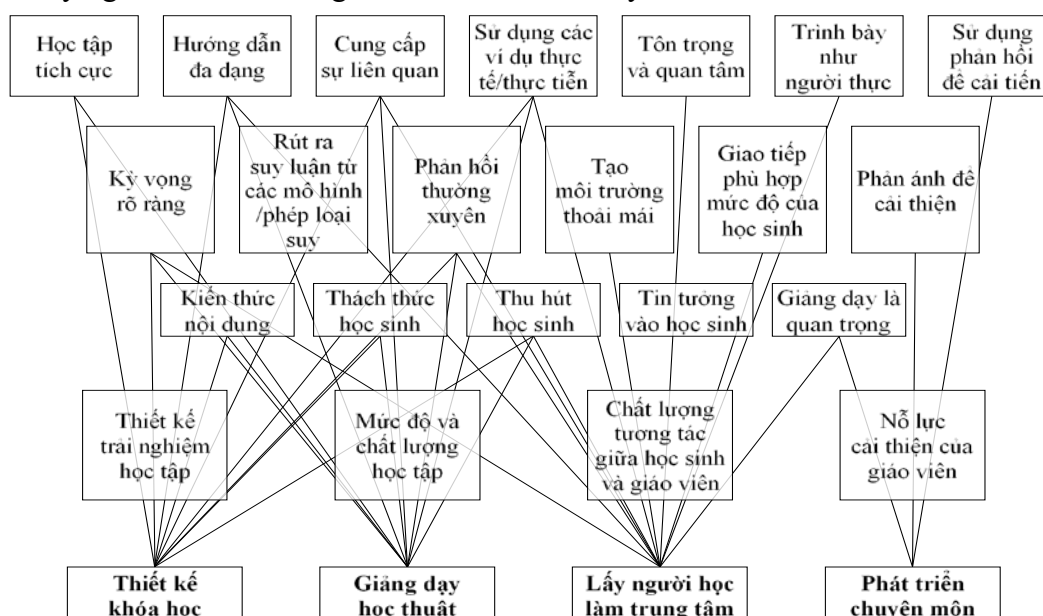


Hình 2. Ba cấp đánh giá hiệu quả GV (Darling-Hammond, 2010)

Tương tự cách tiếp cận của Darling-Hammond (2010), Gallagher và cộng sự (2011) đo lường hiệu quả của GV dựa trên 3 nguồn dữ liệu: Dữ liệu cấp 1: Dữ liệu đánh giá cấp độ học sinh hợp lý về mặt kỹ thuật (dù là trong kế hoạch hiện tại hoặc trong tương lai) để làm thước đo trung tâm chính cho hiệu quả của GV không? Dữ liệu cấp 2: Dữ liệu đánh giá khác (ví dụ: từ các biện pháp tạm thời phù hợp được quản lý ở cấp học khu) có sẵn để có thể được sử dụng làm thước đo trực tiếp cho việc học tập của học sinh không? Những dữ liệu này có sẵn thống nhất trên toàn tiểu bang ở mức độ nào? Những dữ liệu này có thể được thu thập một cách có hệ thống ở tất cả các trường học cho tất cả GV không? Dữ liệu cấp 3: Bổ sung các nguồn thông tin sẵn có (ví dụ: quan sát, khảo sát, lịch sử học thuật trước khi nhập học) để có thể sử dụng được không? Kết quả quy trình đánh giá hiệu quả toàn diện của GV dựa trên bằng chứng được thu thập từ nhiều nguồn (tức là cách tiếp cận toàn diện hoặc “kết

hợp”), việc sử dụng dữ liệu đáng tin cậy là rất quan trọng.

The Memphis City Schools (2011) đưa ra 4 thành tố đo lường hiệu quả GV: (1) Sự tiến bộ và thành tích của học sinh (50%), trong đó, sự tiến bộ của học sinh (35%) và thành tích của học sinh (15%); (2) Quan sát thực tế, thực tiễn (40%); (3) Nhận thức của các bên liên quan (5%) và (4) Kiến thức của GV (5%). Đo lường hiệu quả giảng dạy đòi hỏi phải có đầu vào như hồ sơ giảng dạy và đánh giá của GV. Giảng viên đánh giá nội dung khóa học tốt hơn, trong khi sinh viên là người đánh giá tốt nhất những gì hiệu quả hoặc chưa hiệu quả cho việc học của sinh viên (Kelly, 2012); Sayin và Arslan (2017) đề xuất khung đánh giá hiệu suất của GV gồm 6 khía cạnh (39 nội dung): (1) Phát triển chuyên môn và đánh giá học sinh, (2) Bố trí môi trường học tập, (3) Tương tác lớp học, (4) Đóng góp vào sự phát triển của học sinh, (5) Tương tác với môi trường học đường và (6) Làm gương cho học sinh; Bardach và Klassen (2020) cho rằng đo lường hiệu quả của GV qua thành tích của học sinh theo hướng phát triển thành tích của học sinh; Pham và cộng sự (2021) xây dựng chỉ báo đánh giá hiệu quả giảng dạy online của giảng viên Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh gồm 05 chỉ báo: (1) Mức độ tương tác trong các lớp học online (4 câu hỏi), (2) Mức độ tiếp thu của sinh viên trong các lớp học online (3 câu hỏi), (3) Mức độ nỗ lực của sinh viên trong các lớp học online (6 câu hỏi), (4) Mức độ hứng thú của sinh viên trong các lớp học online (2 câu hỏi) và (5) Mức độ hài lòng trong các lớp học online (3 câu hỏi) (Pham et al., 2021). Năm 2022, Simonson và cộng sự (2022) thiết lập khung đánh giá hiệu quả giảng dạy từ sự tương tác của niềm tin, đặc điểm, công việc, chiều cạnh và tiêu chuẩn của hiệu quả giảng dạy của Seldin (1999), Bain (2004), Arreola (2000), Fink (2008) và Palmer (2017) (Hình 3) gồm 04 yếu tố của việc giảng dạy tối ưu: Thiết kế khóa học, Giảng dạy học thuật, Lấy người học làm trung tâm và Phát triển chuyên môn.



Hình 3. Khung đánh giá hiệu quả giảng dạy (Simonson et al., 2022)

Pham (2022) xây dựng tiêu chí đánh giá giờ dạy của GV gồm 7 tiêu chí: (1) Mục tiêu bài học (2 nội dung), (2) Nội dung bài học (4 nội dung), (3) Phương pháp dạy học (3 nội dung), (4) Điều kiện, phương tiện (1 nội dung), (5) Không gian, thời gian (1 nội dung), (6) GV và học sinh (2 nội dung) và (7) Kết quả. Pham và cộng sự (2025) nghiên cứu các mô hình đánh giá hiệu quả giảng dạy trong giáo dục đại học đã phân tích và bàn luận 3 mô hình: (1) Mô hình đa nhân tố Heidelberg Inventory (HILVE) của Rindermann và Amelang (1994), (2) Mô hình của Kember và Mcnaught (2007) và (3) Mô hình của Chan và Chen (2024). Mô hình (1) và Mô hình (3) đề cập đến các yếu tố tạo nên hiệu quả giảng dạy, trong đó, giảng viên là một nhân tố; Mô hình (2) tập trung vào hoạt động giảng dạy và tương tác với người học, trong đó, giảng viên là người thực hiện để nâng cao chất lượng giảng dạy (T. T. H. Pham et al., 2025). Tác giả tổng hợp khung lí thuyết chung của ba mô hình như Bảng 1 sau đây:

Bảng 1. Khung lí thuyết chung của ba mô hình (T. T. H. Pham et al., 2025)

STT	Yếu tố	Tiêu chí
1	Môi trường học tập	Khuyến khích sự chủ động, tạo động lực, cá nhân hóa, công bằng và tôn trọng
2	Cấu trúc và nội dung chương trình	Tương thích kiến tạo, gắn với thực tiễn và cập nhật xu thế
3	Giảng viên	Có khả năng sư phạm, khuyến khích tư duy mở và đa chiều, linh hoạt và kết nối, sáng tạo và không ngừng học hỏi

Các nghiên cứu trên cho thấy các thành tố về hiệu quả giảng dạy tập trung chủ yếu vào quá trình và đầu ra trong mô hình CIPO để đánh giá hiệu quả giảng dạy.

3.3. Các nghiên cứu về yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy

Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy được các tác giả nghiên cứu góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy và cải thiện chất lượng đào tạo.

Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, Zhao và cộng sự (2022) chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả đánh giá của sinh viên trong quá trình dạy học được chia thành hai loại: yếu tố giảng dạy (phương pháp dạy học; nội dung dạy học; thái độ dạy học; phương tiện dạy học...) và yếu tố ngoài giảng dạy (cá nhân học sinh; các yếu tố như cấp lớp, giới tính, chuyên môn, thành tích học tập, thái độ đánh giá giảng dạy...; các yếu tố cá nhân của giảng viên, chẳng hạn như tuổi giảng viên, giới tính, chức danh nghề nghiệp, bằng cấp yêu thích của giảng viên của sinh viên (Dennis, 2022); các yếu tố chương trình giảng dạy, chẳng hạn như khóa học hình thức, thời gian khóa học, tầm quan trọng của khóa học, độ khó của khóa học...). The Memphis City Schools (2011) đưa ra các yếu tố hỗ trợ phát triển nghề nghiệp của GV bằng cách: Làm rõ kì vọng, Cung cấp phản hồi; Tạo điều kiện hợp tác; Thúc đẩy phát triển chuyên môn và nguồn lực hỗ trợ và thiết kế đo lường nhận thức của các bên liên quan về hiệu quả GV, cụ thể, khảo sát học sinh về các hoạt động quan sát được trong lớp học: (1) Quan tâm đến học sinh (khuyến khích và hỗ trợ); (2) Kiểm soát hành vi (thúc đẩy hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau); (3) Làm rõ bài học (thành công dường như khả thi); (4) Bài học thử thách (thúc đẩy nỗ lực, kiên trì và nghiêm túc); (5) Thu hút học sinh

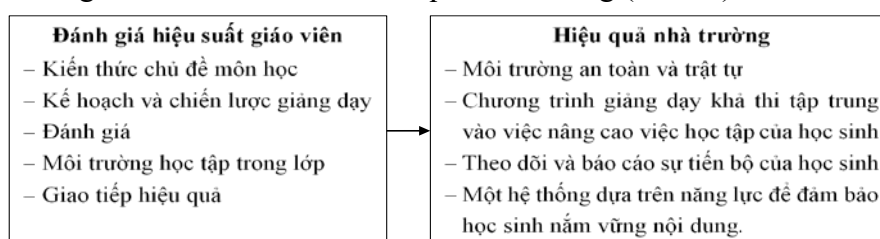
(việc học có vẻ thú vị và phù hợp); (6) Trao đổi với học sinh (học sinh cảm thấy ý kiến của mình được tôn trọng) và (7) củng cố kiến thức (các ý tưởng được kết nối và tích hợp). Nguyen và Vo (2017) nghiên cứu 7 yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy của giảng viên gồm (1) Bản chất công việc, (2) Lương, thưởng và phụ cấp, (3) Quan hệ đồng nghiệp, (4) Quản lý, lãnh đạo, (5) Cơ hội đào tạo và thăng tiến, (6) Cơ sở vật chất và (7) Sự phản hồi và kết quả của sinh viên, kết quả nghiên cứu cho thấy 04 yếu tố có mức độ ảnh hưởng giảm dần đến hiệu quả giảng dạy của giảng viên lần lượt: Sự phản hồi và kết quả của sinh viên, Quan hệ đồng nghiệp, Cơ sở vật chất và Lương, thưởng và phụ cấp.

Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực số. Chuyển đổi số trong giáo dục ảnh hưởng đến phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá, đổi mới và ứng dụng công nghệ trong dạy, học và kiểm tra đánh giá hỗ trợ người dạy tối ưu hóa hiệu quả dạy và học. Năm 2022, Ủy ban châu Âu (Vuorikari et al., 2022) ban hành khung năng lực số cho công dân (DigComp 2.2) gồm 05 năng lực (21 năng lực cụ thể): (1) Hiểu biết thông tin và dữ liệu (3 năng lực), (2) Giao tiếp và hợp tác (6 năng lực), (3) Sáng tạo nội dung số (4 năng lực), (4) An toàn (4 năng lực) và (5) Giải quyết vấn đề (4 năng lực) kèm theo 4 mức độ - 8 bậc: cơ bản (bậc 1, 2), trung cấp (bậc 3, 4), nâng cao (bậc 5, 6) và chuyên sâu (bậc 7, 8); gắn với kiến thức, kỹ năng, thái độ vì các năng lực là sự kết hợp của kiến thức, kỹ năng và thái độ. Năm 2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực số cho người học (Ministry of Education and Training, 2025a) gồm 6 miền năng lực (24 năng lực thành phần): (1) Khai thác dữ liệu và thông tin (3 năng lực), (2) Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số (6 năng lực), (3) Sáng tạo nội dung số (4 năng lực), (4) An toàn (4 năng lực), (5) Giải quyết vấn đề (4 năng lực) và (6) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (3 năng lực) kèm theo 4 mức độ - 8 bậc: cơ bản (bậc 1, 2), trung cấp (bậc 3, 4), nâng cao (bậc 5, 6) và chuyên sâu (bậc 7, 8). Đề cập đến năng lực số của giảng viên Trường Đại học Tây Nguyên, Pham và cộng sự (2025) đề xuất khung năng lực số của giảng viên gồm (1) Chuẩn bị giảng dạy (3 nội dung), (2) Quản lý và hỗ trợ sinh viên (5 nội dung), (3) Hoạt động đánh giá (3 nội dung), (4) Phát triển chuyên môn (4 nội dung), (5) Phát triển trường học (4 nội dung) và (6) Đổi mới giáo dục (3 nội dung) (Pham et al., 2025). Tuy khung năng lực số cho người học ở các bậc học, giảng viên cần phải đảm bảo năng lực số nhất định phù hợp với bậc học như điều kiện cần đáp ứng hiệu quả giảng dạy của giảng viên.

Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực phát triển chương trình đào tạo. Quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học (Ministry of Education and Training, 2025b) ít nhất 07 tiêu chí yêu cầu về năng lực của giảng viên tham gia chương trình đào tạo gồm 1.4, 1.6, 2.2, 3.2, 3.3, 4.1 và 4.4 là những yếu tố trực tiếp/gián tiếp ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy, trong đó, các tiêu chí điều kiện 1.6 (giảng viên dạy chương trình đào tạo tham gia vào hoạt động đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra), 2.2 (giảng viên tham gia giảng dạy học phần hiểu và áp dụng được ma trận các môn học hoặc học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo) và 3.2 (giảng viên tham gia chương trình đào tạo

có khả năng lựa chọn và triển khai hoạt động dạy và học tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; chương trình đào tạo bảo đảm giảng viên có đầy đủ năng lực cần thiết để triển khai hoạt động dạy và học trực tuyến), các tiêu chí còn lại liên quan năng lực xây dựng chuẩn đầu ra; hoạt động dạy và học thúc đẩy người học học tập suốt đời, đưa ra ý tưởng mới, sáng kiến...; năng lực lựa chọn và triển khai các phương pháp đánh giá kết quả học tập; năng lực thiết kế công cụ kiểm tra đánh giá. Các năng lực đề cập trên có liên quan trực tiếp/gián tiếp đến hiệu quả giảng dạy của giảng viên. Trước đó, trong nghiên cứu của Nguyen (2008) về tiêu chí đánh giá giảng viên, trong đó có năng lực “Tham gia vào đánh giá và phát triển chương trình đào tạo, tài liệu học tập” gồm 3 tiêu chí: (1) Đánh giá và phát triển chương trình đào tạo, chẳng hạn như đánh giá các môn học, phát triển và đổi mới nội dung các bài thực tập, thực hành bao gồm cả việc tham gia vào việc điều chỉnh nội dung môn học cho cập nhật; (2) Đánh giá và phát triển học liệu phục vụ cho giảng dạy, chẳng hạn như các công cụ dùng cho giảng dạy, tài liệu hướng dẫn học tập, hướng dẫn làm việc nhóm, đào tạo từ xa, sử dụng các công cụ hỗ trợ của máy tính trong giảng dạy, có đầy đủ các tài liệu học tập bắt buộc và (3) Tự đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, như kỹ năng trình bày, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng sử dụng các phần mềm phục vụ cho giảng dạy...

Ngoài ra, Akram và cộng sự (2021) đề xuất 5 tiêu chí đánh giá hiệu quả GV gồm (1) Kiến thức chủ đề môn học, (2) Kế hoạch và chiến lược giảng dạy, (3) Đánh giá, (4) Môi trường học tập trong lớp và (5) Giao tiếp hiệu quả; 4 tiêu chí hiệu quả nhà trường gồm (1) Môi trường an toàn và trật tự, (2) Chương trình giảng dạy khả thi tập trung vào việc nâng cao việc học tập của học sinh, (3) Theo dõi và báo cáo sự tiến bộ của học sinh và (4) Một hệ thống dựa trên năng lực để đảm bảo học sinh nắm vững nội dung và xem xét mức độ ảnh hưởng của đánh giá hiệu suất GV đến hiệu quả nhà trường (Hình 4).



Hình 4. Mô hình nghiên cứu ảnh hưởng của đánh giá hiệu suất GV đến hiệu quả nhà trường (Akram et al., 2021)

Nhìn chung, tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước đề cập đến các thành tố của hiệu quả giảng dạy, đo lường hiệu quả giảng dạy và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy, trong đó đề cập đến phẩm chất, năng lực của GV, đánh giá hoạt động giảng dạy của GV. Hướng nghiên cứu về các thành tố của hiệu quả giảng dạy tập trung vào phẩm chất và năng lực giảng dạy; hướng nghiên cứu về đo lường hiệu quả giảng dạy tập trung chủ yếu vào quá trình và đầu ra trong mô hình CIPO để đánh giá hiệu quả giảng dạy; hướng nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy gồm các yếu tố giảng dạy, yếu tố ngoài giảng dạy, yếu tố cá nhân, yếu tố các bên liên quan, môi trường, chuyển đổi số, chuẩn chất

lượng chương trình đào tạo. Hiện nay, các nghiên cứu về hiệu quả giảng dạy của GV rất hạn chế trong việc tích hợp nội dung số, cụ thể tích hợp năng lực số vào bộ chỉ số đo lường hiệu quả giảng dạy của giảng viên. Kết quả nghiên cứu định hướng xây dựng khung lý thuyết hiệu quả giảng dạy của giảng viên gồm 3 thành tố chính: (1) năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; (2) năng lực số; (3) kết quả học tập của người học, mỗi thành tố đáp ứng đầu vào (I), quá trình (P), đầu ra (O) và các điều kiện hỗ trợ giảng dạy và học tập (C). Chỉ số, chỉ báo đo lường hiệu quả giảng dạy của giảng viên sẽ được trình bày trong nghiên cứu tiếp theo.

4. Kết luận

Các nghiên cứu về hiệu quả giảng dạy của GV cho thấy sự đa dạng về quan điểm cũng như cách tiếp cận các thành tố liên quan đến phẩm chất, năng lực của người dạy; tiếp cận các thành tố theo mô hình CIPO. Nghiên cứu tổng quan 3 khía cạnh các thành tố của hiệu quả giảng dạy, đo lường hiệu quả giảng dạy và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy. Tuy nhiên việc tích hợp năng lực số; kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến thiết kế và triển khai chương trình đào tạo còn hạn chế. Kết quả nghiên cứu là cơ sở đề xuất khung lý thuyết hiệu quả giảng dạy của giảng viên gồm năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực số và kết quả học tập của người học, mỗi thành tố đáp ứng đầu vào, quá trình, đầu ra. Các thành tố này góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy trong quá trình triển khai chương trình dạy học.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

❖ **Lời cảm ơn:** Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Sài Gòn trong đề tài “Xây dựng bộ chỉ số đo lường hiệu quả giảng dạy của giảng viên”, mã số: CS.2025.B1.020.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Adeyinka, A. A., Paulley, F. G., & Agih, M. A. (2019). Indicators of Teaching Effectiveness: A Conceptual Review. *Benin Journal of Educational Studies*, 25(1&2), 165-180. <https://beninjes.com/index.php/bjes/article/download/15/13/13>.
- Akram, M., Munir, F. & Bilal, A. (2021). Effect of Teacher Performance Evaluation on School Effectiveness. *Sir Syed Journal of Education & Social Research*, 4(1), 431-439. [https://doi.org/10.36902/sjesr-vol4-iss1-2021\(431-439\)](https://doi.org/10.36902/sjesr-vol4-iss1-2021(431-439))
- Arreola, R. (2000). *Developing a Comprehensive Faculty Evaluation System: A Handbook for College Faculty and Administrators on Designing and Operating a Comprehensive Faculty Evaluation System*. 2nd ed. Anker Publishing Company.
- Bain, K. (2004). *What the Best College Teachers Do*. Cambridge, MA: Harvard University Press.
- Bardach, L. & Klassen, R. M. (2020). Smart teachers, successful students? A systematic review of the literature on teachers' cognitive abilities and teacher effectiveness. *Educational Research Review*, 30, 1-21. <https://doi.org/10.1016/j.edurev.2020.100312>

- Berk, R. A. (2005). Survey of 12 Strategies to Measure Teaching Effectiveness. *International Journal of Teaching and Learning in Higher Education*, 17(1), 48-62. <https://www.researchgate.net/publication/266161150>
- Darling-Hammond, L. (2010). *Evaluating Teacher Effectiveness: How Teacher Performance Assessments Can Measure and Improve Teaching*. Center for American Progress. https://edpolicy.stanford.edu/sites/default/files/publications/evaluating-teacher-effectiveness_0.pdf
- Dennis, C. (2022). The student evaluation of teaching and likability: what the evaluations actually measure. *Assessment & Evaluation in Higher Education*. 47, 313-326. <https://doi.org/10.1080/02602938.2021.1909702>
- Fink, L. D. (2008). Evaluating Teaching: A New Approach to an Old Problem. *To Improve the Academy*, 26(1), 3-21. <https://doi.org/10.1002/j.2334-4822.2008.tb00497.x>
- Gallagher, C., Rabinowitz, S. & Yeagley, P. (2011). *Key Considerations When Measuring Teacher Effectiveness: A Framework for Validating Teachers' Professional Practices*. Assessment and Accountability Comprehensive Center, The Regents of the University of California. <https://files.eric.ed.gov/fulltext/ED524219.pdf>
- Hamre, B. K., Pianta, R. C., Downer, J. T., DeCoster, J., Mashburn, A. J., Jones, S. M., Brown, J. L., Cappella, E., Atkins, M., Rivers, S. E., Brackett, M. A., & Hamagami, A. (2013). Teaching through Interactions: Testing a Developmental Framework of Teacher Effectiveness in over 4,000 Classrooms. *The Elementary School Journal*, 113, 461-487. https://pdxscholar.library.pdx.edu/psy_fac/6/
- Hare, W. (1993). *What Makes a Good Teacher: Reflections on Some Characteristics Central to the Education Enterprise*. The Althouse Press.
- Kochoska, J., & Dance, S. (2020). Indicators of The Teacher Effectiveness in The Educational Process, 10, 45-52. <https://www.researchgate.net/publication/342132178>
- Kustra, E., Doci, F., Meadows, K. N., Dawson, D., Hondzel, C. D., Goff, F., Wolf, P., Ellis, D., Grose, J., Borin, P., & Hughes, S. E. (2014). *Teaching Culture Indicators: Enhancing Quality Teaching*. Report to the Ministry of Training, Colleges and Universities Productivity and Innovation Fund Program. University of Windsor. https://www.uwindsor.ca/ctl/sites/uwindsor.ca.ctl/files/teaching_culture_indicators.pdf
- Kelly, M. K. (2012). Student Evaluations of Teaching Effectiveness: Considerations for Ontario Universities. *COU Academic Colleagues Discussion Paper*, (866), 1-15. <https://cou.ca/wp-content/uploads/2015/07/Academic-Colleagues-Paper-Student-Evaluations-of-Teaching-Effectiveness.pdf>
- Ministry of Education and Training. (2025a). *Quy định khung năng lực số cho người học* [Regulations on digital competency framework for learners]. Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 [Circular 02/2025/TT-BGDĐT dated January 24, 2025].
- Ministry of Education and Training. (2025b). *Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17/02/2025; Quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học* [Circular 04/2025/TT-BGDĐT dated February 17, 2025; Regarding accreditation of training programs at different levels of higher education].

- Nguyen, T. P., & Vo, V. V. (2017). Yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy của giảng viên [Factors Affecting Lecturers' Teaching Effectiveness]. *VNU Journal of Science*, 33(2), 14-22. <https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4066>
- Nguyen, T. T. (2008). Tiêu chí đánh giá giảng viên [Criteria for performance of staff]. *VNU Journal of Science*, 24, 131-135. <https://js.vnu.edu.vn/SSH/article/view/3403/2996>
- Palmer, P. J. (2017). *The Courage to Teach: Exploring the Inner Landscape of a Teacher's Life*. 20th ed. Jossey-Bass.
- Pham, N. H. N. B., Pham, T. V., Do, T. T. X., & Nguyen, V. B. (2025). Đánh giá năng lực số của giảng viên Trường Đại học Tây Nguyên [Assessing digital competencies of lecturers at Tay Nguyen university]. *Tay Nguyen Journal of Science*, 19(1), 110-119. <https://tnjos.vn/index.php/tckh/article/view/575/421>
- Pham, T. T. H., Tuan, T. T., Nguyen, H. Y., & Tran, T. T. H. (2025). Các mô hình đánh giá hiệu quả giảng dạy trong giáo dục đại học và định hướng ứng dụng cho Việt Nam [Models for evaluating teaching effectiveness in higher education and application orientation for Vietnam]. *Vietnam Journal of Education*, 25(13), 13-17. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/3625>
- Pham, T. O., Dao, T. N. A., Do, T. T., Ly, T. B., & Nguyen, T. N. D. (2021). Đánh giá của giảng viên về hiệu quả giảng dạy online tại Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh [Lecturers' assessment on the effectiveness of online teaching at The Industrial University of Ho Chi Minh City]. *Journal of Science and Technology*, 50, 220-234.
- Pham, V. H. (2022). Xây dựng tiêu chí đánh giá giờ dạy của giáo viên trên cơ sở lí luận dạy học hiện đại [Building criteria for evaluating teachers' lessons on the basis of modern teaching theories]. *Vietnam Journal of Educational Sciences*, 18(5), 8-13. http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/khdg_tap_18-so05_nam_2022-8-13.pdf
- Sayin, S. D., & Arslan, H. (2017). Determining the Criteria Identifying Teacher Performance Through Multiple Indicators. *European Scientific Journal*, 13(16), 19-31. <http://dx.doi.org/10.19044/esj.2017.v13n16p19>
- Seldin, P. (1999). Building Successful Teaching Evaluation Programs. In *Changing Practices in Evaluating Teaching*, edited by Peter Seldin, 213-42. Anker Publishing Company, Inc.
- Simonson, S. R., Earl, B., & Frary, M. (2022). Establishing a Framework for Assessing Teaching Effectiveness. *College Teaching*, 70(2), 164-180. <https://doi.org/10.1080/87567555.2021.1909528>
- Stronge, J. H. (2018). *Qualities of Effective Teachers*, 3rd Edition. Association for Supervision and Curriculum Development.
- The Memphis City Schools. (2011). The Teacher Effectiveness Measure (TEM) Manual 2011-12, Teacher Effectiveness Initiative, Empowering Teachers for Student Success. https://teacherquality.nctq.org/dmsView/Memphis_Evaluation_handbook_2011-12
- Tran, T. T. H., Nguyen, T. C., Bui, N. M., & Ngo, Q. N. (2021). Đánh giá hiệu quả giảng dạy trực tuyến: Kinh nghiệm quốc tế và một số bình luận [Evaluating online teaching effectiveness: International experience and some comments]. *Vietnam Journal of Education*, 516(2), 54-58. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/311>

- Vietnam National University, Hanoi. (2022). *Quyết định số 2401/QĐ-DHQGHN ngày 19/7/2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Khung năng lực giảng dạy của giảng viên tại Đại học Quốc gia Hà Nội* [Decision No.2401/QĐ-DHQGHN dated July 19, 2022, Teaching competency framework for lectures at Vietnam National University].
- Villar-Guevara, M., Livia-Segovia, J. H., García-Salirrosas, E. E., & Fernández-Mallma, I. (2024). Student Evaluation of Teachers' Effectiveness (SETE) scale: translation, cross-cultural adaption and psychometric properties in a Latin American sample, *Frontiers in Education*. 9, 1401718. <https://doi.org/10.3389/educ.2024.1401718>
- Vuorikari, R., Kluzer, S., & Punie, Y. (2022). *DigComp 2.2 - The Digital Competence Framework for Citizens*. Publications Office of the European Union. <https://publications.jrc.ec.europa.eu/repository/handle/JRC128415>
- Zhao, L., Xu, P., Chen, Y., & Yan, S. (2022). A literature review of the research on students' evaluation of teaching in higher education. *Frontiers in Psychology*, 13, 1004487, 1-9. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2022.1004487>

A LITERATURE REVIEW ON TEACHING EFFECTIVENESS IN EDUCATIONAL INSTITUTIONS

Đỗ Đình Thái

Saigon University, Vietnam

Corresponding author: Đỗ Đình Thái – Email: thaid@sgu.edu.vn

Received: November 06, 2025; Revised: December 03, 2025; Accepted: December 24, 2025

ABSTRACT

Teaching effectiveness is evidence of the training process, ensuring the attainment of course and program learning outcomes. It is usually measured by learners' academic performance and feedback from relevant stakeholders, with learners' evaluations being given top priority. This article reviews related studies on teaching effectiveness in three aspects: components of teaching effectiveness, approaches to measuring teaching effectiveness, and factors influencing teaching effectiveness. The review focuses specifically on components related to the qualities and competencies, based on the CIPO model. The research results provide a foundation for developing a theoretical framework on lecturers' teaching effectiveness and for subsequent research.

Keywords: competence; literature review; lecturer; measurement; teaching effectiveness